

**CÔNG TY CỔ PHẦN KIỂM ĐỊNH VÀ THÍ NGHIỆM ĐIỆN MIỀN NAM**

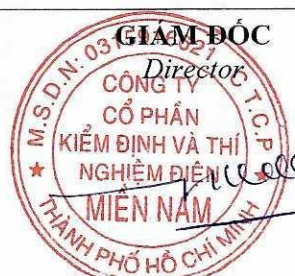
Địa chỉ: 48 Cửu Long, Phường 02, Quận Tân Bình, Thành Phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại: 08.67776245 - 0932.369.799

Website: www.etsc.vn; Email: etsc.vn@gmail.com



ISO/IEC 17025:2017

|                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                                                       |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|
| Số/ No: 390/2025/TN-ETSC                                                                                                                                  | <b>PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM</b><br><b>CERTIFICATE OF TESTING</b>                                                                                                                                                                                              | Ngày/ Date: 21/03/2025<br>Trang/ Page: 1/2                                            |
| 1. Khách hàng yêu cầu:<br>Customer:                                                                                                                       | <b>CÔNG TY TNHH CÀ PHÊ OUTSPAN VIỆT NAM</b><br>Lô L1, KCN Nhựt Chánh, đường 832, ấp 5, xã Nhựt Chánh, Huyện Bến Lức, tỉnh Long An.                                                                                                                            |                                                                                       |
| 2. Địa chỉ thử nghiệm:<br>Place of testing:                                                                                                               | Phòng Kiểm Định Và Thí Nghiệm Điện - ETSC                                                                                                                                                                                                                     |                                                                                       |
| 3. Đối tượng thử nghiệm:<br>Type of testing:                                                                                                              | Găng tay cao su cách điện trung thế<br>The medium voltage insulating rubber gloves                                                                                                                                                                            |                                                                                       |
| 4. Số lượng/ Vị trí lắp đặt:<br>Quantity/Installation location:                                                                                           | 02 Đôi/ 02 Pair                                                                                                                                                                                                                                               |                                                                                       |
| 5. Phương pháp thử nghiệm:<br>Method of testing:                                                                                                          | TN/QT-16; TCVN 8084 : 2009 (IEC 60903 : 2002).<br>Tài liệu kỹ thuật NSX; Theo yêu cầu khách hàng.                                                                                                                                                             |                                                                                       |
| 6. Thời gian thực hiện:<br>Inspection Date:                                                                                                               | 20/03/2025                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                       |
| 7. Thông số kỹ thuật:<br>Specification:                                                                                                                   | Loại/ Type: YS101-32-02<br>Năm sản xuất/ Date of manufacture: Không rõ/ NA<br>Điện áp làm việc lớn nhất/ Maximum working voltage: 26,5 kV<br>Tần số/ Frequency: 50/60 Hz<br>Số quản lý/ Serial No: Không rõ/ NA<br>Nhà sản xuất/ Manufacture: YOTSUGI – Japan |                                                                                       |
| 8. Phương tiện thử nghiệm:<br>Testing equipment:                                                                                                          | Kyoritsu 3125A; DTE 70/50; HZX-10HZJ; ZGS-200KV                                                                                                                                                                                                               |                                                                                       |
| 9. Điều kiện môi trường:<br>Environmental conditions:                                                                                                     | ( 32 ± 2 ) °C ; ( 60 ± 5 ) % RH                                                                                                                                                                                                                               |                                                                                       |
| 10. Kết quả thử nghiệm:<br>Testing result:                                                                                                                | Xem trang sau<br>See next page                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                       |
| 11. Tem thử nghiệm:<br>Testing stamp No:                                                                                                                  | <b>207÷208/25/ETSC</b>                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                                       |
| 12. Kết luận<br>Conclusion                                                                                                                                | 02 đôi Găng tay cao su cách điện trên đạt tiêu chuẩn kỹ thuật / The above insulated rubber gloves meets technical standards                                                                                                                                   |                                                                                       |
| 13. Khuyến cáo thời hạn thử nghiệm lần sau: 09/2025<br>Recommended next testing period:                                                                   |                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                                                       |
| <b>Người Thực Hiện</b><br>Executor<br><br><br><br><b>Trần Văn Minh</b> | <br><br><br><b>Nguyễn Quốc Hoàn</b>                                                  |  |

TN/QT-16/M1

Ban hành lần 2



|                          |                                                                  |                                            |
|--------------------------|------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------|
| Số/ Mã: 390/2025/TN-ETSC | <b>PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM</b><br><b>CERTIFICATE OF TESTING</b> | Ngày/ Date: 21/03/2025<br>Trang/ Page: 2/2 |
|--------------------------|------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------|

Nội dung kết quả đo mục 10 trang 1  
Content of measured results 10 page 1

**10.1 Kiểm tra trực quan/ Visual check:** Không phát hiện bất thường/ Pass.

| Stt<br>No | Đối tượng đo<br>Measuring object                             | So sánh tham chiếu<br>Compare reference           | Kết quả<br>Result | Đánh giá<br>Assess |
|-----------|--------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|-------------------|--------------------|
| 1         | Nhãn mác/ Label                                              | Nguyên vẹn, không bị hư hại/ Intact, not abnormal | Còn tốt/ Good     | Đạt/ Ok            |
| 2         | Kiểm tra hiện trạng bên ngoài/ Check the equipments exterior | Nguyên vẹn, không bị hư hại/ Intact, not abnormal | Còn tốt/ Good     | Đạt/ Ok            |
| 3         | Bề mặt cách điện/ Insulation surface                         | Nguyên vẹn, không bị hư hại/ Intact, not abnormal | Còn tốt/ Good     | Đạt/ Ok            |

**10.2 Điện trở cách điện ( $R_{cd}$ )/ Insulation Test ( $M\Omega$ ):**

| Đối tượng đo<br>The object of measurement                      | Mức tiêu chuẩn<br>Standard level<br>( $M\Omega$ ) | Kết quả đo<br>Measurement<br>results ( $M\Omega$ ) | Đánh giá<br>Assess |
|----------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|----------------------------------------------------|--------------------|
| Cực trong Găng phải - Vỏ bồn<br>Iron bar in right glove - Case | > 1.000                                           | 10.000                                             | Đạt/ Pass          |
| Cực trong Ủng phải - Vỏ bồn<br>Iron bar in left glove - Case   | > 1.000                                           | 10.000                                             | Đạt/ Pass          |

**10.3 Điện áp xoay chiều tần số công nghiệp/ Industrial frequency alternating voltage:**

| Stt<br>No | Đối tượng đo<br>Measuring object                   | Điện áp thử nghiệm<br>Check voltage (kV/s) | Kết quả<br>Result | Đánh giá<br>Assess |
|-----------|----------------------------------------------------|--------------------------------------------|-------------------|--------------------|
| 1         | Kiểm tra độ bền điện môi/ Test dielectric strength |                                            |                   |                    |
|           | - Găng phải/ Right                                 | 30kV/ 180s                                 | Chịu được/ Pass   | Đạt/ Ok            |
|           | - Găng trái/ Left                                  | 30kV/ 180s                                 | Chịu được/ Pass   | Đạt/ Ok            |